

CÔNG TY TNHH TƯ VẤN XÂY DỰNG VÀ THƯƠNG MẠI HOÀNG HẢI LINH
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY TNHH TƯ VẤN XÂY DỰNG VÀ THƯƠNG MẠI HOÀNG HẢI LINH

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: HOANG HAI LINH CONSTRUCTION CONSULTING AND TRADING COMPANY LIMITED

Tên công ty viết tắt:

2. Mã số doanh nghiệp: 0110520869

3. Ngày thành lập: 26/10/2023

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Số 116 Đường Ngô Gia Tự, Phường Đức Giang, Quận Long Biên, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: 0522748637

Fax:

Email:

Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, hệ thống sưởi và điều hoà không khí	4322
2.	Lắp đặt hệ thống xây dựng khác	4329
3.	Hoàn thiện công trình xây dựng	4330
4.	Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác	4390
5.	Bán buôn ô tô và xe có động cơ khác (Loại trừ hoạt động đầu giá)	4511
6.	Bán lẻ ô tô con (loại 9 chỗ ngồi trở xuống)	4512
7.	Đại lý ô tô và xe có động cơ khác (Loại trừ hoạt động đầu giá)	4513
8.	Bảo dưỡng, sửa chữa ô tô và xe có động cơ khác	4520
9.	Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của ô tô và xe có động cơ khác (Trừ hoạt động đầu giá phụ tùng ô tô và xe có động cơ khác)	4530
10.	Bán mô tô, xe máy (Trừ hoạt động đầu giá mô tô, xe máy loại mới và loại đã qua sử dụng)	4541
11.	Bảo dưỡng và sửa chữa mô tô, xe máy	4542
12.	Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của mô tô, xe máy (Trừ hoạt động đầu giá phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của mô tô, xe máy)	4543
13.	Đại lý, môi giới, đầu giá hàng hóa (Loại trừ hoạt động đầu giá, môi giới chứng khoán, bảo hiểm)	4610

14.	Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa) và động vật sống (Loại trừ bán buôn các loại động vật nhà nước cấm kinh doanh)	4620
15.	Bán buôn gạo, lúa mì, hạt ngũ cốc khác, bột mì	4631
16.	Bán buôn thực phẩm (Trừ động vật hoang dã)	4632
17.	Bán buôn đồ uống (Trừ đồ uống có cồn)	4633
18.	Bán buôn sản phẩm thuốc lá, thuốc lào	4634
19.	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình (Loại trừ: Bán buôn dược phẩm)	4649
20.	Bán buôn máy vi tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm	4651
21.	Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông	4652
22.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác (Loại trừ Bán buôn máy móc, thiết bị y tế)	4659
23.	Bán buôn nhiên liệu rắn, lỏng, khí và các sản phẩm liên quan (Trừ loại cấm)	4661
24.	Bán buôn kim loại và quặng kim loại (Loại trừ kinh doanh vàng miếng và vàng nguyên liệu)	4662
25.	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng	4663(Chính)
26.	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu (Loại trừ: Bán buôn dược phẩm)	4669
27.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu (Loại trừ hoạt động đấu giá, Dịch vụ báo cáo tòa án hoặc ghi tức ký) Chi tiết: Xuất nhập khẩu các hàng hóa công ty kinh doanh (Theo Điều 28 Luật thương mại 2005)	8299
28.	Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê	6810
29.	Tư vấn, môi giới, đấu giá bất động sản, đấu giá quyền sử dụng đất Chi tiết: - Quản lý vận hành nhà chung cư (Khoản 2 Điều 105 Luật nhà ở năm 2014); - Dịch vụ tư vấn bất động sản (Điểm b, khoản 1, Điều 61 Luật Kinh doanh bất động sản năm 2014); - Dịch vụ quản lý bất động sản (Điểm c, khoản 1, Điều 61 Luật Kinh doanh bất động sản năm 2014).	6820

30.	Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan Chi tiết : - Khảo sát xây dựng (Điều 91 Nghị định 15/2021/NĐ-CP) - Lập thiết kế quy hoạch xây dựng (Điều 92 Nghị định 15/2021/NĐ-CP) - Thiết kế, thẩm tra thiết kế xây dựng (Điều 93 Nghị định 15/2021/NĐ-CP) - Tư vấn quản lý dự án đầu tư xây dựng (Điều 94 Nghị định 15/2021/NĐ-CP) - Tư vấn giám sát thi công xây dựng công trình (Điều 96 Nghị định 15/2021/NĐ-CP) - Kiểm định xây dựng (Điều 97 Nghị định 15/2021/NĐ-CP) - Quản lý chi phí đầu tư xây dựng (Điều 98 Nghị định 15/2021/NĐ-CP)	7110
31.	Hoạt động thiết kế chuyên dụng	7410
32.	Hoạt động chuyên môn, khoa học và công nghệ khác chưa được phân vào đâu (Trừ hoạt động của những nhà báo độc lập; thanh toán hồi phiếu và thông tin tỷ lệ lượng; tư vấn chứng khoán)	7490
33.	Bán lẻ lương thực, thực phẩm, đồ uống, thuốc lá, thuốc Lào chiếm tỷ trọng lớn trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp (Trừ bán lẻ thuốc lá, thuốc Lào)	4711
34.	Bán lẻ khác trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp (Trừ loại Nhà nước cấm)	4719
35.	Bán lẻ lương thực trong các cửa hàng chuyên doanh	4721
36.	Bán lẻ thực phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh	4722
37.	Bán lẻ đồ uống trong các cửa hàng chuyên doanh (Không bao gồm bia, rượu)	4723
38.	Bán lẻ sản phẩm thuốc lá, thuốc Lào trong các cửa hàng chuyên doanh	4724
39.	Bán lẻ nhiên liệu động cơ trong các cửa hàng chuyên doanh	4730
40.	Gia công cơ khí; xử lý và tráng phủ kim loại	2592
41.	Sản xuất máy vi tính và thiết bị ngoại vi của máy vi tính	2620
42.	Sản xuất thiết bị truyền thông	2630
43.	Vận tải hành khách đường bộ trong nội thành, ngoại thành (trừ vận tải bằng xe buýt) Chi tiết: Điều 4 Nghị định số 10/2020/NĐ-CP	4931
44.	Vận tải hành khách đường bộ khác Chi tiết: Điều 5 Nghị định 10/2020/NĐ-CP	4932
45.	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ Chi tiết: Kinh doanh vận tải hàng hóa bằng xe ô tô (Điều 9 Nghị định số 10/2020/NĐ-CP)	4933
46.	Vận tải hàng hóa ven biển và viễn dương Điều 4,5,6 Nghị định 160/2016/NĐ-CP đã được sửa đổi bổ sung bởi Nghị định 147/2018/NĐ-CP	5012

47.	Vận tải hàng hóa đường thủy nội địa	5022
48.	Kho bãi và lưu giữ hàng hóa	5210
49.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường thủy	5222
50.	Bốc xếp hàng hóa (Trừ bốc xếp hàng hóa cảng hàng không)	5224
51.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường bộ	5225
52.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải	5229
53.	Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động (Không bao gồm kinh doanh quán bar, phòng hát karaoke, vũ trường)	5610
54.	Cung cấp dịch vụ ăn uống theo hợp đồng không thường xuyên với khách hàng (Không bao gồm kinh doanh quán bar, phòng hát Karaoke, vũ trường)	5621
55.	Dịch vụ ăn uống khác (Không bao gồm kinh doanh quán bar, phòng hát Karaoke, vũ trường)	5629
56.	Dịch vụ phục vụ đồ uống	5630
57.	Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác không kèm người điều khiển (Loại trừ cho thuê máy bay)	7730
58.	Vệ sinh công nghiệp và các công trình chuyên biệt	8129
59.	Sản xuất khác chưa được phân vào đâu	3290
60.	Sửa chữa thiết bị khác	3319
61.	Lắp đặt máy móc và thiết bị công nghiệp	3320
62.	Sản xuất, phân phối hơi nước, nước nóng, điều hoà không khí và sản xuất nước đá	3530
63.	Xây dựng nhà để ở	4101
64.	Xây dựng nhà không để ở	4102
65.	Xây dựng công trình đường sắt	4211
66.	Xây dựng công trình đường bộ	4212
67.	Xây dựng công trình điện	4221
68.	Xây dựng công trình cấp, thoát nước	4222
69.	Xây dựng công trình viễn thông, thông tin liên lạc	4223
70.	Xây dựng công trình công ích khác	4229
71.	Xây dựng công trình thủy	4291
72.	Xây dựng công trình khai khoáng	4292
73.	Xây dựng công trình chế biến, chế tạo	4293
74.	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác (Không bao gồm chia tách đất và cải tạo đất)	4299
75.	Phá dỡ (Không gồm dịch vụ nổ mìn, hoạt động rà phá bom, mìn)	4311

76.	Chuẩn bị mặt bằng (Không bao gồm dò mìn và các loại tương tự tại mặt bằng xây dựng)	4312
77.	Lắp đặt hệ thống điện	4321
78.	Bán lẻ máy vi tính, thiết bị ngoại vi, phần mềm và thiết bị viễn thông trong các cửa hàng chuyên doanh	4741
79.	Bán lẻ thiết bị nghe nhìn trong các cửa hàng chuyên doanh	4742
80.	Bán lẻ đồ ngũ kim, sơn, kính và thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng trong các cửa hàng chuyên doanh	4752
81.	Bán lẻ đồ điện gia dụng, giường, tủ, bàn, ghế và đồ nội thất tương tự, đèn và bộ đèn điện, đồ dùng gia đình khác chưa được phân vào đâu trong các cửa hàng chuyên doanh	4759

6. Vốn điều lệ: 5.000.000.000 VNĐ

7. Thông tin về chủ sở hữu:

Họ và tên: LÊ THỊ THUY

Giới tính: Nữ

Sinh ngày: 13/05/1992

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ pháp lý của cá nhân: Thẻ căn cước công dân

Số giấy tờ pháp lý của cá nhân: 031192004146

Ngày cấp: 06/07/2020

Nơi cấp: Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội

Địa chỉ thường trú: Tổ Lãm Khê, Phường Đồng Hoà, Quận Kiến An, Thành phố Hải Phòng, Việt Nam

Địa chỉ liên lạc: Tổ Lãm Khê, Phường Đồng Hoà, Quận Kiến An, Thành phố Hải Phòng, Việt Nam

8. Người đại diện theo pháp luật:

* Họ và tên: LÊ THỊ THUY

Giới tính: Nữ

Chức danh: Giám đốc

Sinh ngày: 13/05/1992

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ pháp lý của cá nhân: Thẻ căn cước công dân

Số giấy tờ pháp lý của cá nhân: 031192004146

Ngày cấp: 06/07/2020

Nơi cấp: Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội

Địa chỉ thường trú: Tổ Lãm Khê, Phường Đồng Hoà, Quận Kiến An, Thành phố Hải Phòng, Việt Nam

Địa chỉ liên lạc: Tổ Lãm Khê, Phường Đồng Hoà, Quận Kiến An, Thành phố Hải Phòng, Việt Nam

9. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội